

Số: 530 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

1. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt bani dental, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260909-180040, danh sách nhân sự kê khai ngày 08/9/2026.

2. Phòng khám đa khoa quốc tế An Việt, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260909-180045, danh sách nhân sự kê khai ngày 09/9/2026.

3. Trạm Y tế Bồ Hạ, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21- 260910-180024, danh sách nhân sự kê khai ngày 28/08/2026.

4. Trạm Y tế Nam Dương, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260909-180046, danh sách nhân sự kê khai ngày 03/9/2026.

5. Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 2, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260910-180020, danh sách nhân sự kê khai ngày 04/9/2026.

(Chi tiết thông tin đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phụ lục gửi kèm)

*** Trách nhiệm trong tổ chức thực hiện đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh (ĐKHN)**

- Danh sách ĐKHN được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở y tế trên cơ sở thông tin do cơ sở KBCB kê khai, chịu trách nhiệm. Hồ sơ người hành nghề lưu tại cơ sở phục vụ kiểm tra đối chiếu khi có yêu cầu.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của thông tin đăng ký hành nghề, việc đáp ứng quy định pháp luật về đăng ký hành nghề và các quy định pháp luật khác liên quan. ĐKHN vị trí chuyên môn phù hợp phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được cấp phép.

Trường hợp nhân sự thôi hành nghề mà chưa có người thay thế, cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, nếu không bố trí được người thay thế phải thực hiện điều chỉnh phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng theo quy định của pháp luật.



- Người hành nghề chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực của hồ sơ cung cấp, không ĐKHN trùng thời gian tại nhiều cơ sở, có mặt hành nghề trực tiếp tại cơ sở, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Nguyễn Thị Thu Hương

SỞ Y TẾ BẮC NINH
BỆNH VIỆN SẢN - NHI BẮC NINH SỐ 2
Số: 144/BVSNBNS2-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 09 năm 2024

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh Số 2
2. Giấy phép hoạt động KBCB: 612/BN-GPHĐ. Ngày cấp 14/7/2023, địa chỉ hoạt động: Đường Huyền Quang, phường Võ Cường, Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Khám bệnh, chữa bệnh 24/24 giờ, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
3. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Nguyễn Minh Hiệp, Số CCCD: 001065024596, CCHN số 0010554/BN-CCHN ngày 17/01/2013, Phạm vi hành nghề: KBCB chuyên khoa Nhi
4. Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Ngọc, phòng: Kế hoạch tổng hợp. Điện thoại: 0349.994.5335
5. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số hành nghề (Cũ + mới): 397. Số người đăng ký hành nghề bổ sung: 01. Người hành nghề điều chỉnh thông tin 0. Thời hành nghề: 01

STT (1)	Họ tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ (4)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (5)	Phạm vi hành nghề (6)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (7)	Vị trí chuyên môn (8)	Chức danh quản lý (9)	Khoa/bộ phận chuyên môn (10)	Thời gian tiếp nhận người bệnh khám (11)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (12)	Ghi chú (13)
A. SƠ ĐANG HÀNH NGHỀ (Cũ + Mới)											
1	Nguyễn Hoài Nam	BSDK (1998); Thạc sĩ Y học Ngoại khoa (2005); BSCKII Ngoại khoa (2016)	001162/BN-CCHN cấp ngày 30/01/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại thần kinh lồng ngực	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Ngoại thần kinh lồng ngực	Giám đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	21/7/2023		
2	Nguyễn Minh Hiệp	BSDK (1990); Thạc sĩ Nhi khoa (1999); Tiến sĩ Y học (2005); BSCKII Nhi khoa (2016)	000554/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở KBCB; Ban khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2013	Từ 17h-20h T.2,3,4,5,6. Từ 8h-20h T.7. CN Phòng khám chuyên khoa Nhi	
3	Nguyễn Văn Đại	BSDK (1999); BSCKI Ngoại khoa (2001); BSCKII Ngoại khoa (2016)	0002417/BN-CCHN cấp ngày 22/03/2014	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Phó Giám đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	01/08/2016		
4	Nguyễn Thị Bích Thanh	BSDK (1995); Thạc sĩ Y học Sản phụ khoa (2007); BSCKII Sản phụ khoa (2019); Siêu âm Sản phụ khoa nâng cao (2019)	000785/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2013	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ:1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Phó Giám đốc	Phó giám đốc/Khoa Sản đẻ; Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2013	Từ 17h00-20h00 các ngày T.2, T.3, T.4, T.5, T.6. Từ 8h00-20h00 các ngày T.7, CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản	
5	Lương Thị Yến	BSDK (2019); chứng chỉ truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2022); BSCKI Nhi khoa (2015)	005687/BN-CCHN cấp ngày 04/04/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu; Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Nhi	01/02/2021		
6	Hoàng Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng (2015)	006454/BG-CCHN cấp ngày 13/09/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/10/2019		
7	Lê Thị Hoa	BSDK (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm năng cao (2020)	005721/BN-CCHN cấp ngày 17/07/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu Nhi	17/06/2019		
8	Nguyễn Thị Tình	Cao đẳng điều dưỡng (2018); Đại học điều dưỡng (2024)	001563/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
9	Nguyễn Thị Thương	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ truyền nhiễm nhi khoa năng cao (2024)	005306/BN-CCHN cấp ngày 06/03/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/06/2019		
10	Ngô Thị Duyên	Đại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ Điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa năng cao (2021)	005307/BN-CCHN cấp ngày 06/03/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/06/2019		
11	Nguyễn Thị Tâm	BSDK (2017); chứng chỉ cấp cứu truyền nhiễm cơ bản (2020); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý tiêu hóa ở trẻ em (2024)	005021/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu; Nhi	17/06/2019		

12	Hà Thị Trinh	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm nặng cao (2020)	03/6/2018/BN-CCHN cấp ngày 03/07/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 3 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
13	Nguyễn Thị Ngọc	BSDK (2017); BSCKI Nhi (2024); chứng chỉ Hồi sức truyền nhiễm nhi khoa sơ sản (2019); chứng chỉ Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa sơ sản (2018); chứng chỉ đào tạo thực hành chăm sóc và điều trị bệnh nhiễm HIV/AIDS	001517/BN-CCHN cấp ngày 03/09/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018		
14	Vũ Thị Hương	BSDK (2016); BSCKI Nhi khoa (2023); chứng chỉ Cấp cứu nhi (2018); chứng chỉ các bệnh lý gan mật cơ bản (2010); chứng chỉ học mẫu liên tục nhi khoa (2025)	04/6/2018/BN-CCHN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	03/12/2016		
15	Bùi Thị Huệ	Đại học điều dưỡng (2011); chứng chỉ chăm sóc mới số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2020); chứng nhận chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa (2017)	001158/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	27/07/2013		
16	Nguyễn Thị Linh	BSDK (2011); Thạc sĩ (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý gan mật thường gặp (2021)	001062/BN-CCHN cấp ngày 07/03/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	01/07/2015		
17	Phạm Thị Thanh Hương	BSDK (2008); BSNT/BSCKI Nhi (2012); BSCKII Nhi (2018); chứng chỉ thơ máy với tim nhỏ cao	001254/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Nhi	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Tự 8h00-20h00 các ngày T7, CN Phòng khám Hương Sơn	
18	Lê Thị Thu Hiền	Đại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2022)	001564/BN-CCHN cấp ngày 29/01/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2019		
19	Nguyễn Thị Quỳnh	Cao đẳng điều dưỡng (2016); Đại học điều dưỡng (2021); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020); chứng chỉ chăm sóc học mẫu liên tục (2025)	001223/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ ngày 06/03/2026		
20	Nguyễn Thị Kim Dung	Cao đẳng điều dưỡng (2011); Đại học điều dưỡng (2021); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020)	001217/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiểu hóa nhũ; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ 17/03/2026		
21	Nguyễn Văn Long	Cao đẳng điều dưỡng (2015); Đại học Điều dưỡng (2021); chứng chỉ điều trị tích cực nội khoa (2020); Chăm sóc học mẫu liên tục (2022); Điều dưỡng kỹ thuật Oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể Nhi khoa (2025)	004936/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Sản khám Nhi (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
22	Lê Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2014)	004958/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019		
23	Phạm Thị Hằng Thơm	Đại học Điều dưỡng (2014)	04767/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019		
24	Nguyễn Tâm Thảo	BSDK (2013); Thạc sĩ Nhi (2019); Học mẫu liên tục cho trẻ em (2022)	003962/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi	04/01/2015	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Tự 8h00-20h00 các ngày T7,CN Phòng khám chuyên khoa nhi Sơnav	
25	Nguyễn Quang Thành	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2021); Hồi sức nhi khoa sơ sản (2015); Kỹ thuật oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể (ECMO) Nhi khoa (2025)	003961/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/01/2013		
26	Nguyễn Thị Trung Nhung	Đại học Điều dưỡng (2011); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	0001873/BN-CCHN cấp ngày 06/12/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2013		
27	Bằng Thị Thủy Dương	Đại học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ phụ nữ sơ sản dây - tá thòng (2018)	004971/BN-CCHN cấp ngày 10/04/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	

28	Phạm Văn Minh	BSDK (2014), BSNT/CKI/Ths Nhai (2018), Hsi sức ngoại nhu cơ bản (2018), Lọc máu liên tục (2019)	04661/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS QĐ 902/QĐ-BVSN ngày 23/09/2020 Kỵ thuật lọc máu liên tục	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 1 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018		
29	Nguyễn Thu Chung	BSDK(2017); chứng chỉ cấp cứu NN khoa cơ bản (2018); chứng chỉ hồi sức cấp cứu Nhi năng cao (2019)	005115/BN-CCHN cấp ngày 03/09/2019	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 0h00-20h00 các ngày T7,CN Phòng khám chuyên khoa nhi Minh Phúc	
30	Ngô Thị Hân	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ hồi sức nhu khoa cơ bản (2015)	003711/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
31	Nguyễn Chí Kiên	BSDK (2008); Thạc sĩ Nhi (2016); BSCKII Nhi (2022); chứng nhận chẩn đoán và điều trị bệnh nhân cấp cứu (2009); chứng chỉ hồi sức nhu cấp cứu cao (2017); chứng chỉ đào tạo liên tục ECMO (2020)	001374/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trương khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
32	Bùi Thị Chi	Trung cấp điều dưỡng (2008); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ nuôi con bằng sữa mẹ (2016); chứng chỉ hồi sức sau mổ (2018)	001485/BN-CCHN cấp ngày 04/04/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
33	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2014)	004153/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
34	Chu Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu Nhi cơ bản (2017); chứng chỉ hồi sức Nhi năng cao (2017)	4278/BN-CCHN cấp ngày 06/07/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
35	Lê Thị Thu Trang	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	005316/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019		
36	Nguyễn Thị Hoa	Đại học điều dưỡng năm 2020; Miễn dịch-Miễn dịch-Khớp Nhau khoa cơ bản năm (2024)	005935/BN-CCHN cấp ngày 18/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
37	Nguyễn Thị Hào	Đại học điều dưỡng năm (2020); chứng chỉ điều dưỡng di ứng nhi khoa cơ bản năm (2023)	005923/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 543/QĐ-BVSN ngày 01/07/2024 về Kỵ thuật chuyển môn điều dưỡng di ứng nhi khoa cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/02/2021		
38	Trương Lan Anh	Đại học điều dưỡng năm (2019)	005438/BN-CCHN cấp ngày 05/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
39	Nguyễn Thị Thơm	BSDK (2016); chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2022); chứng chỉ chẩn đoán, điều trị trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ (2023)	005429/BN-CCHN cấp ngày 22/07/2020	KBCB chuyên khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 658/QĐ-BVSN ngày 06/08/2024 về Kỵ thuật Phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/02/2021		
40	Nguyễn Thu Huyền	Đại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	005335/BN-CCHN cấp ngày 02/06/2020	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 141/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỵ thuật Vln lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng Nhi khoa; BSCKII theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỵ thuật Định hướng đánh giá và can thiệp cho trẻ tự kỷ. Vln lý trị liệu cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
41	Trần Thị Ngọc Anh	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	02710/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỵ thuật Phục hồi chức năng nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
42	Lê Thị Giang	Cao đẳng điều dưỡng (2013); chứng chỉ đồ án an toàn (2016); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sản bệnh lý (2017); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	003954/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỵ thuật Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
43	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ ngôn ngữ trị liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2022)	02705/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/06/2024 về Kỵ thuật Ngôn ngữ trị liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		

44	Nguyễn Kiều Anh	BSDK (2016); BSCKI Nhi (2023); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị bệnh lý SS hấp năng cao (2018)	01689/BN-CCHN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/01/2017		
45	Lê Thị Thảo	BSDK (2014); Thạc sĩ Nhi khoa (2021); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2021)	003956/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp, Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2015		
46	Nguyễn Thị Thảo	Đại học điều dưỡng (2014)	003958/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
47	Trần Thị Thùy	BS chuyên khoa Nhi (2001); BSCKI Nhi (2012); BSCKII Nhi (2019); chứng chỉ định hướng về đánh giá, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch ở trẻ em (2020); chứng chỉ các	000731/BN-CCHN cấp ngày 24/04/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp, Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 17h00-22h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi	
48	Nguyễn Thu Hương	Cao đẳng (2011); Đại học điều dưỡng (2020)	001309/BN-GPHN cấp ngày 25/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Tính từ 25/03/2026		
49	Nguyễn Như Trường	BSDK (2007); BSCKI Nhi (2016); BSCKII Nhi (2021); chứng chỉ định hướng về đánh giá, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019)	0001521/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp, Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017		
50	Trần Văn Chung	BSDK (2021); BSCKI Nhi (2020); chứng nhận đào tạo chuyên sâu về dị ứng-Mẩn dịch Nhi khoa Pháp Việt (2018)	003957/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp, Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2017		
51	Lê Thị Anh	Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sức bệnh lý (2017)	003755/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2017		
52	Nguyễn Thị Mến	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023)	001048/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/01/2017		
53	Mai Thị Huệ	Trung cấp điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ định hướng đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ (2022)	002372/DNAI-GPHN cấp ngày 16/2026	Điều dưỡng: Thực hiện BSCM theo QĐ: 532 ngày 27/6/2024 Kỳ thi Định hướng đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp, Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/05/2016	Tính từ ngày 1/6/2026	Cấp tại GPHN
54	Đỗ Thị Huyền	Đại học điều dưỡng (2014)	4217/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/12/2015		
55	Nguyễn Thị Nền	Đại học điều dưỡng (2015); chứng chỉ vật lý trị liệu/phục hồi chức năng cơ bản (2023)	02410/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng: Thực hiện CMBS theo QĐ: 303/QĐ-BVSN ngày 24/04/2024 Kỳ thi Vật lý trị liệu/phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp, Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	03/01/2017		
56	Lê Thị Thu	BSDK (2020)	006258/BN-CCHN cấp ngày 14/02/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
57	Đỗ Cẩm Vân	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh đặc yếu (2023); Chứng chỉ học mẫu nhi khoa cơ bản (2024)	003973/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
58	Nguyễn Thị Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức cấp cứu sơ sinh cơ bản (2021); chứng chỉ Các bệnh di truyền - rối loạn chuyển hóa trong nhi khoa (2022)	005978/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
59	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng (2018)	005946/BN-CCHN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		

60	Dương Quỳnh Nga	BSDK (2019); chứng chỉ thi khoa cơ bản năm (2020)	005707/BN-CCHN cấp ngày 11/05/2021	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
61	Nguyễn Thị Nga	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu hồi sức sơ sinh (2019)	005597/BN-CCHN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
62	Nguyễn Thị Thu	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ hồi sức sơ sinh (2023)	005374/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
63	Nguyễn Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng (2017); Hồi sức sơ sinh cơ bản (2021)	005469/BN-CCHN cấp ngày 19/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
64	Nguyễn Thị Đoàn	BSDK (2017); chứng chỉ hồi sức sơ sinh - cấp cứu sơ sinh sơ bộ (2018); chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao - Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	005228/BN-CCHN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 1 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
65	Nguyễn Thị Mai	Đại học Điều dưỡng (2013); Chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao (2020)	019929/HNO-CCHN cấp ngày 21/07/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018		
66	Nguyễn Thị Tuyết	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc sơ sinh thiếu yếu (2018)	006431/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
67	Nguyễn Minh Thủy	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ nuôi dưỡng (thai máy) sơ sinh - đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	004930/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
68	Nguyễn Thị Tin	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ hồi sức sơ sinh cơ bản (2017)	04593/BN-CCHN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
69	Phạm Thị Vũ Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thay máu bệnh nhân vàng da (2020); chứng chỉ 1000 ngày đầu đời - của số vàng cho phát triển trí não trẻ em	001738/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
70	Lưu Thị Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng (2011); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thở máy với tần số cao (HFO) (2018); chứng chỉ cấp cứu ngừng tuần hoàn, đặt NGQ, sốc điện (2019); chứng chỉ hướng dẫn quy trình sơ cứu nguy kịch (trung hồi)	001224/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Tính từ ngày 06/03/2026	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm chăm sóc VNVN	
71	Nguyễn Thị Thơm	Đại học Điều dưỡng (2012); Thạc sĩ Điều dưỡng (2023); chứng chỉ hồi sức sơ sinh (2006); chứng chỉ thở máy với tần số cao (HFO) (2018); chứng chỉ chăm sóc trẻ bằng phương pháp KANGAROO (2019)	0001583/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
72	Nguyễn Thị Liên	Trung cấp Điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019); chứng chỉ quy trình kỹ thuật cơ bản hồi sức chăm sóc sơ sinh (2019)	001052/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm chăm sóc VNVN	
73	Nguyễn Thị Tho	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023)	000761/BN-GPHN cấp ngày 13/10/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
74	Nguyễn Kim Phụng	BSDK (2014); BS dinh dưỡng Nhi (2018); BSCK I (2024); chứng chỉ điều trị bệnh lý nội khoa tim mạch cơ bản và nâng cao (2019)	003964/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
75	Vương Thị Thuê	BSDK (2011); BSNTCKI Nhi (2016); chứng chỉ hồi sức sơ sinh cơ bản (2018); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	0002561/BN-CCHN cấp ngày 20/08/2014	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	04/08/2016		

76	Hoàng Tài Hương	BSDK (2008); chứng chỉ dinh dưỡng chuyên khoa Nhi (2011); Thạc sỹ Nhi (2017)	001253/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
77	Nguyễn Thị Phương	Đại học Điều dưỡng (2014)	04771/BN-CCHN cấp ngày 28/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/01/2017		
78	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Đại học Điều dưỡng (2019)	005396/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2019		
79	Nguyễn Thị Thơm	BSDK (2016); chứng chỉ làm việc sơ sinh và chăm sóc sơ sinh (thiết yếu) (2017); chứng chỉ thở máy HFO(2018); chứng chỉ nuôi dưỡng (tinh mạch sơ sinh - đặt catheter tĩnh mạch trung tâm ở ven ngoại vi) (2019)	04760/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
80	Đặng Thị Dung	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ chăm sóc thiết yếu hồi sức sơ sinh cơ bản (2018)	001049/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T2-6, 8H-20H T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	
81	Trần Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2015); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ chăm sóc thiết yếu hồi sức sơ sinh cơ bản (2017)	001051/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-22h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi	
82	Nguyễn Thị Nguyên	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhi học mẫu tiểu học 3 tháng (2024)	04596/BN-CCHN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	
83	Kiều Thị Thu Hằng	Đại học Điều dưỡng (2011); THS Điều dưỡng (2025); chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa 3 tháng (2011); chứng chỉ theo dõi, chăm sóc trẻ sơ sinh thở máy (2011); chứng chỉ Điều trị bệnh lý ruột sơ sinh nặng cấp (2012)	003302/HNO-CCHN cấp ngày 27/12/2012	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2017		
84	Nguyễn Thị Quyên	Đại học Điều dưỡng (2014)	004030/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/10/2015		
85	Hoàng Thị Yên	BSDK (2016); Dinh dưỡng nhi 6 tháng (2017); THS Nhi khoa (2025)	004929/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019		
86	Nguyễn Tài Thông	BSDK (2019); chứng chỉ đào tạo Ngoại nhi cơ bản (2023)	006019/BN-CCHN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu Nhi	01/02/2021		
87	Vương Thị Thu	Đại học Điều dưỡng (2020)	005917/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu Nhi	01/02/2021		
88	Nguyễn Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2018)	005916/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu Nhi	01/02/2021		
89	Nguyễn Đăng Hào	BSDK (2014); BSCKI Ngoại (2022); chứng chỉ chính thức Nhi cơ bản (2017)	003969/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Ngoại Nhi, Nhi	01/07/2015		
90	Đặng Thế Quỳnh	BSDK(2015); chứng chỉ ngoại nhi nâng cao (2019); Đại. rút canxi trong cơ thể (2020)	04691/BN-CCHN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu Nhi	17/06/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sơnmy	
91	Phạm Văn Đạt	BSNT Ngoại nhi (2015); BSCKI Ngoại khoa (2017); BSCKI Ngoại (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi nhi khoa cơ bản (2017); chứng chỉ chính thức nhi cơ bản (2020)	04769/BN-CCHN cấp ngày 28/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu Nhi	01/01/2016	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bắc ái Đạt	

92	Nguyễn Duy Trường	BSĐK (2017); chứng chỉ chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	005071/BN-CCHN cấp ngày 09/07/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	17/06/2019		
93	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng Điều dưỡng (2013) Đại học Điều dưỡng (2021); chứng chỉ Ngoại tổng hợp nhi khoa cơ bản (2019)	000964/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2023	Điều dưỡng; Ngoại tổng hợp nhi khoa (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
94	Nguyễn Thị Hải Yến	Đại học Điều dưỡng (2011)	0002951/BG-CCHN cấp ngày 10/10/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
95	Dương Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2011); Chứng chỉ chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	001892/BN-CCHN cấp ngày 21/06/2016	Điều dưỡng; chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
96	Phạm Thị Tuyết	Đại học Điều dưỡng (2020)	005925/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/02/2021		
97	Đào Quang Duy	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ kỹ thuật bổ trợ trong chỉnh hình nhi cơ bản (2017)	003802/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Kỹ thuật bổ trợ trong chỉnh hình nhi khoa cơ bản (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu- Khoa Ngoại Nhi, Nhi	01/07/2015		
98	Nguyễn Thu Dung	Đại học Điều dưỡng (2013); chứng chỉ chẩn đoán, và điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh (2020)	003811/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	14/02/2015		
99	Nguyễn Công Hùng	BSĐK (2001); Thạc sĩ (2013); BSCKII Ngoại (2016)	001168/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Hùng	
100	Bùi Văn Hùng	Đại học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ kỹ thuật viên xương bột (2020)	04758/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	17/06/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Hùng	
101	Vũ Đăng Tuyển	BSĐK (2011); BSCKI ngoại (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2018)	003813/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/07/2015		
102	Nguyễn Duy Hòa	BSĐK (2016); BS dinh dưỡng Ngoại (2020); THS Ngoại khoa (2025); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản (2023)	04761/BN-CCHN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	03/01/2017		
103	Phạm Thị Khuyên	Cao đẳng Điều dưỡng (2015); Đại học Điều dưỡng (2023)	001310/BN-GPHN cấp ngày 25/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	Tính từ 25/03/2026		
104	Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Điều dưỡng (2016); Chứng chỉ kỹ thuật viên xương bột (2018); chứng chỉ đặt rọ Canman trong ECMO (2020)	04660/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên xương bột; đặt rọ Canman trong ECMO (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	13/03/2017		
105	Nguyễn Thị Ngọc Mai	BSĐK (2019); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2022)	006022/BN-CCHN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện CMBS theo QĐ: 337/QĐ-BVSN ngày 21/04/2023 Kỹ thuật khám nội soi tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại; Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	01/02/2021		
106	Nguyễn Thị Tâm	BSĐK (2017); chứng chỉ khám và điều trị tai mũi họng cơ bản (2020); CKI Tai mũi họng (2025)	005739/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Liên chuyên khoa; Nhi	01/02/2018	QĐ số 424/QĐ-SYT cấp ngày 05/02/2026 về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề	
107	Nguyễn Thị Mai Linh	BSĐK (2018); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2019); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2021)	003737/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện Kỹ thuật khám nội soi Tai mũi họng QĐ: 973/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhi	17/6/2019		

108	Đỗ Minh Tuấn	Bác sĩ đa khoa (2016); THS-Tai mũi họng (2025); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2020)	003736/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/01/2017		
109	Vũ Thị Nhanh	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học điều dưỡng (2023); Chứng chỉ điều dưỡng tai mũi họng (2017)	003810/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015		
110	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng nha khoa (2005); Đại học điều dưỡng (2023)	000445/BN-GPHN cấp ngày 19/05/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015	Từ 17h00 - 20h00 các ngày T1; T3; T4; T5; T6; T7; CN. Phòng khám chuyên khoa Nhì - Bắc Sĩ Tuấn	
111	Lê Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2013); đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nha khoa (2024)	003952/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015		
112	Trần Thị Yên	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học điều dưỡng (2023); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2019)	003806/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015		
113	Bùi Thị Linh	Đại học điều dưỡng (2015); Điều dưỡng chuyên khoa mũi (2019)	4230/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2017	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Mũi	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/01/2017		
114	Nguyễn Thị Giang	Đại học điều dưỡng (2014); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2024)	001967/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015		
115	Nguyễn Thị Thảo	Đại học điều dưỡng (2016)	02717/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/05/2017		
116	Nguyễn Văn Trường	Bác sĩ đa khoa (2008); chứng chỉ định hướng chuyên khoa nhãn khoa (2013); chứng chỉ chuyên môn chế độ kén cấp tại khoa Mắt trẻ em (2016); chứng chỉ khúc xạ - Mối tập kính (2018)	0001908/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu; Khoa Liên chuyên khoa; Nhì	01/03/2017		
117	Giáp Văn Quên	BSDK (2007); BS định hướng tai mũi họng (2011); BSCKI tai mũi họng (2020)	000131/BN-CCHN cấp ngày 04/05/2012	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2; T3; T4; T5; T6; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày T7; CN. Phòng khám Tai mũi họng	
118	Hoàng Văn Thành	BSDK (2009); BS định hướng chuyên khoa tai mũi họng (2012); BSCKI tai mũi họng (2015); BSCKII tai mũi họng (2020); chứng chỉ CN1 tai xương hàm; CN1 mũi xoang; CN1 cấp cứu CHS cấp II (2013)	001348/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T2; T3; T4; T5; T6; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày T7; CN. Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Thành LA	
119	Nguyễn Thị Hạnh	Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ kỹ thuật đo thính lực - nhĩ trung (2016); chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2021)	001808/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015		
120	Nguyễn Thị Duyên	BSDK (2005); BS định hướng răng hàm mặt (2013); chứng chỉ phẫu thuật tạo hình hàm mặt thẩm mỹ cơ bản (2017)	000870/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2015	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015		
121	Nguyễn Thị Thanh Hải	Trung cấp điều dưỡng (2012); Cao đẳng điều dưỡng (2019); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2022)	001110/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/05/2019		
122	Hà Thị Liệt	Cao đẳng điều dưỡng (2015); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nha khoa (2022)	04572/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	03/01/2017		
123	Hà Văn Đoàn	BSDK (2014); BS định hướng chuyên khoa tai mũi họng (2015); BSCKI Tai mũi họng (2022); chứng chỉ thăm khám bệnh lý tai mũi họng bằng máy nhĩ soi (2014); chứng nhận đo và đọc kết quả nhĩ kế tại OAEF, nhĩ kế âm (2015); Chứng	003980/BN-CCHN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng; Kỹ thuật đo ABR trẻ em QĐ: 117/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu/Nhì	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày T1; T3; T4; T5; T6; Từ 7h00 đến 20h00 các ngày T7; CN. Phòng khám chuyên Tai mũi họng Bắc Sĩ Tuấn	

124	Nguyễn Quang Thắng	BSĐK (2017); chứng chỉ tai mũi họng (2018)	005495/BN-CCHN cấp ngày 04/09/2020	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu.Nhì	03/10/2023		
125	Dỗ Thị Duyên	BSĐK (2019); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2022); chứng chỉ nhân khoa cơ bản (2024)	000070/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhĩ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhĩ	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu.Nhì	01/02/2021		
126	Đào Thị Hà	ng (2018); chứng chỉ điều dưỡng trong kỹ thuật hô	005216/BN-CCHN cấp ngày 14/02/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
127	Nguyễn Thu Thu Phương	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hô trợ sinh sản (2020)	001479/BN-CCHN cấp ngày 04/09/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng (trung)	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
128	Vương Văn Khoa	BSĐK (2001); Thạc sĩ sản phụ khoa (2011); BSCKII sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2009); Siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi phụ khoa (2014); Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2016); Chứng chỉ	001104/BN-CCHN cấp ngày 24/10/2013	KCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KCB chuyên khoa sản; siêu âm tổng quát, kỹ thuật phẫu thuật nội soi phụ khoa; kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử	Trưởng khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám phụ sản Achi Khoa	
129	Lê Văn Mạnh	BSĐK (2017); chứng chỉ định hướng sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp (2017); chứng chỉ kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	005288/BN-CCHN cấp ngày 13/04/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản; siêu âm tổng quát các bệnh lý thường gặp; kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
130	Dương Thị Bích Phương	Trung cấp hộ sinh (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	000776/BN-GPHN cấp ngày 17/10/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
131	Đặng Thị Hoa	Trung cấp hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001209/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
132	Nguyễn Đình Tà	BSĐK (2005); định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2008); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2012); chứng chỉ nam khoa cơ bản (2017); chứng chỉ phẫu thuật nội soi buồng tử cung (2019); chứng chỉ kỹ thuật học	000129/BN-CCHN cấp ngày 03/11/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản; phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa; nam khoa cơ bản; phẫu thuật nội soi buồng tử cung	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
133	Lê Thị Kiều Hoàn	Cao đẳng hộ sinh (2000); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001050/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
134	Nguyễn Thị Kim Ly	BSĐK (2004); BSCKII sản phụ khoa (2016); BSCKII sản phụ khoa (2024); chứng chỉ kỹ thuật phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh (2016); Chứng chỉ kỹ thuật nội soi nâng cao trong nhĩ khoa (2017); chứng chỉ định	001382/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh; kỹ thuật phẫu thuật nội soi nâng cao trong nhĩ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa bác sĩ L.v	
135	Hoàng Đình Chính	thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2020); Kỹ thu	004436/BN-CCHN cấp ngày 23/02/2018	Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ:	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	án trong phụ khoa; Kỹ thu	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/05/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám phụ sản 102	
136	Nguyễn Thu Thủy	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2024)	000360/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
137	Nguyễn Trọng Tuyển	BSĐK (2011); Thạc sĩ y học (2017); BSCKII (2024); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2012); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK (2016); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2016); chứng chỉ khảo sát tạo vẽ kỹ thuật	0002922/BN-CCHN cấp ngày 31/03/2015	KBCB chuyên khoa Sản Phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản Phụ khoa; chứng chỉ siêu âm tổng quát; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK; chứng chỉ chẩn	Không	Khoa Sản đẻ; Bán khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/05/2017		
138	Hà Thị Mai Loan	xét nghiệm tinh dịch đồ (2017); chứng chỉ kỹ nă	00053147/BG-CCHN cấp ngày 14/03/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
139	Vũ Thị Bích Phương	nh dịch đồ và lọc rửa tinh trùng (2015); chứng chỉ	003719/BN-CCHN cấp ngày 29/04/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản- Nam học; Bán khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		

140	Lê Thị Huyền	Cao đẳng xét nghiệm (2014); Đại học xét nghiệm (2016)	001054/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bệnh khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu).	01/07/2015		
141	Nguyễn Thị Yến	Đại học Điều dưỡng (2014)	001847/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản - Nam học; Bệnh khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu).	01/07/2015		
142	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Sau trong sản phụ khoa (tính độ cơ bản) (2024); Cao đẳng Hộ sinh (2019)	000804/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu).	01/02/2021		
143	Ngô Thị Hà	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005958/BN-CCHN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa).	01/02/2021		
144	Quách Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	003562/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	17/6/2019		
145	Đinh Thế Anh	BSDK (2015); chứng chỉ siêu âm thực hành (2015)	034192/BYT-CCHN cấp ngày 08/06/2017	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; siêu âm thực hành; soi dây Leop có từ cung	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu).	01/11/2020	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa Hồng Anh	
146	Nguyễn Thị Minh Phương	Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa (2016)	04609/BN-CCHN cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa).	17/6/2019		
147	Đào Thị Minh Thu	BSDK (2006); BSKCI sản phụ khoa (2015); BSKCI sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong phụ khoa (2007); chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm nội soi chậu cao (năm SPK)	0001524/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; phẫu thuật nội soi nâng ngực; phẫu thuật ung thư	Phổ trưởng khoa	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu).	01/07/2015		
148	Nguyễn Thị Hương	Trung cấp hộ sinh (2002); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân ung thư phụ khoa (2020)	001360/BN-GPHN cấp ngày 03/04/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa).	01/07/2015		
149	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp Hộ sinh (2003); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	0001467/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa).	01/07/2015		
150	Lê Thị Mỹ Hạnh	BSDK (2014); BS định hướng sản phụ khoa (2016); Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ soi đáy cổ tử cung (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (trong phụ khoa) (2022); chứng chỉ phẫu thuật nội soi bụng nhỏ cùng (2023); chứng chỉ mổ nội soi (2024); BS định hướng chuyển ngành sản phụ khoa (2017); BSKCI Sản phụ khoa (2024); chứng nhận kỹ thuật soi - đáy cổ tử cung (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán BSDK (2001); BSKCI sản phụ khoa (2010); BSKCI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm ung thư sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm tổng quát (2009); chứng chỉ xét nghiệm tính di truyền (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi	003947/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 (thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần). Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh - Cấp cứu ban đầu).	01/07/2015	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 TỪ 8h00-20h30 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Đức Hạnh	
151	Phạm Đăng Quang	BSDK (2014); BS định hướng chuyển ngành sản phụ khoa (2017); BSKCI Sản phụ khoa (2024); chứng nhận kỹ thuật soi - đáy cổ tử cung (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán BSDK (2001); BSKCI sản phụ khoa (2010); BSKCI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm ung thư sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm tổng quát (2009); chứng chỉ xét nghiệm tính di truyền (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi	003958/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên sản phụ khoa; chứng nhận kỹ thuật soi - đáy cổ tử cung; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bệnh khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú.	01/07/2015		Chuyên khoa công tác
152	Vũ Trọng Tấn	BSDK (2001); BSKCI sản phụ khoa (2010); BSKCI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm ung thư sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm tổng quát (2009); chứng chỉ xét nghiệm tính di truyền (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi	000563/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản; siêu âm siêu âm; phẫu thuật nội soi cơ bản; kỹ thuật soi cổ tử cung; chứng nhận kỹ thuật	Trưởng khoa	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu).	01/07/2015		
153	Nguyễn Tài Hiền	Cao đẳng Hộ sinh (2015); chứng chỉ sản tiền (2020)	04583/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa).	03/01/2017		
154	Thần Thị Tiếp	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	004154/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ; Bệnh khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa).	03/01/2017		
155	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng Hộ sinh (2011)	000874/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (PK sản bệnh lý).	01/07/2015		

156	Dỗ Thị Hà Phương	BSDK (2019), chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2024)	0060827/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ, Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
157	Nguyễn Thị Ngân	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2017)	004803/BN-CCHN cấp ngày 04/10/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh, Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	17/6/2019		
158	Phạm Thị Thoa	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2017); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân sản phụ khoa (2018)	005131/BN-CCHN cấp ngày 19/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh, Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	17/6/2019		
159	Nguyễn Thị Thảo	Trung học hộ sinh (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	0011410/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh, Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/07/2015		
160	Nguyễn Đình Long	BSDK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2021), chứng nhận chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilia và Thalassemia, chứng nhận phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2017), chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản nầm.	001961/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa, Thực hiện CMBS theo QĐ 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm chẩn đoán trong SPK.	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên sản phụ khoa; chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilia và Thalassemia; phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản nầm.	Phó trưởng khoa	Khoa Sản bệnh, Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý), Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
161	Nguyễn Văn Đức	BSDK (2014); BS định hướng chuyên khoa sản phụ khoa (2017); BSCKI sản phụ khoa (2023), chứng chỉ y học bảo thai cơ bản (2019), chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017), chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản nầm.	003948/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản phụ khoa, Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa; y học bảo thai cơ bản, siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa, siêu âm chẩn đoán trong sản nầm.	Không	Khoa Sản bệnh, Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý), Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
162	Lê Thị Nga	Trung cấp hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	000268/BN-GPHN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
163	Nguyễn Nguyễn Ngọc	BSCKII sản phụ khoa (2019), chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2006), chứng chỉ phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2012), chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS (2016)	001844/BN-GPHN cấp ngày 15/03/2026	KBCB chuyên khoa Sản khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi trong phụ khoa; chăm sóc và điều trị HIV/AIDS	Trưởng khoa	Khoa Sản bệnh, Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý), Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 16h30-19h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 0800-17h00 các ngày T7,CN, Phòng khám sản phụ khoa 108	
164	Đinh Hồng Anh	BSDK (2015); BSCKI SPK (2024); chứng chỉ siêu âm trong SPK (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2023); chứng chỉ soi nội soi Loop cổ tử cung (2024); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2017)	004957/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; siêu âm trong SPK; phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK; soi nội soi Loop cổ tử cung; đỡ đẻ	Không	Khoa Sản bệnh, Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý), Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	03/01/2017		
165	Lương Đức Ngự	BSDK (2009); Thạc sĩ SPK (2016); BSCKII SPK (2024); Định hướng chuyên khoa chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh (2011); chứng chỉ kỹ thuật siêu âm cổ tử cung (2013); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2015)	4402/BN-CCHN cấp ngày 18/09/2017	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; kỹ thuật soi nội soi cổ tử cung; phẫu thuật nội soi cơ bản, kế hoạch hoá gia đình, chẩn đoán	Không	Khoa Sản đẻ, Bệnh khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
166	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005966/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/02/2021		
167	Nguyễn Thị Loan	BSDK (2019), chứng chỉ siêu âm trong SPK (2024)	005965/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyên khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ; siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/02/2021		
168	Nguyễn Thị Mai Phương	Cao đẳng hộ sinh (2017)	005012/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/02/2021		
169	Nguyễn Thị Súc	BSDK (2011); chứng chỉ định hướng SPK (2012); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật soi cổ tử cung (2012)	0002257/BN-CCHN cấp ngày 18/04/2014	KBCB chuyên khoa sản phụ; Thực hiện CMBS QĐ: 974/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022 Kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ; siêu âm; kỹ thuật soi cổ tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý), Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	17/6/2019	Từ 16h30-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 0800-20h00 các ngày T7,CN, Phòng khám phụ sản Hòa Lạc	
170	Nguyễn Thị Hà	Trung học Y tế hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản (2012); chứng nhận chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2015)	000270/BN-GPHN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Sản bệnh; Bệnh khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/07/2015		
171	Nguyễn Thu Hà	Trung cấp hộ sinh (2006); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2019)	001158/BN-CCHN cấp ngày 10/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		

171	Dỗ Thu Trang	Cao đẳng Hộ sinh (2014)	003714/BN-CCHN cấp ngày 19/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh: Sản khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/07/2015		
173	Nguyễn Cao Mạnh	BSDK (2014); BSCKI sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm SPK cơ bản (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2021); chứng chỉ chẩn đoán siêu âm.	003968/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa sản phụ; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ; siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa; siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa; siêu âm chẩn đoán.	Không	Đơn nguyên Sản học, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/07/2015		Chuyên khoa công tác
174	Ngô Thị Hương	Hộ sinh trung học (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	004217/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh: Sản khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/07/2015		
175	Ngô Thị Kim Vỹ	Trung cấp hộ sinh (2004); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001338/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh: Sản khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý)	01/07/2015		
176	Hoàng Đăng Trường	BSDK (2015); BS dịch hướng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán cơ tử cung (2020)	004932/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản; siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản; siêu âm chẩn đoán cơ tử cung.	Không	Khoa Sản bệnh: Sản khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	03/01/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 7h30-19h30 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Hoàng Đăng Trường	
177	Nguyễn Ngọc Thương	BSDK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa (2023); chứng chỉ kỹ thuật Siêu âm cổ tử cung (2018)	003601/BN-CCHN cấp ngày 07/11/2018	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm trong sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; kỹ thuật siêu âm cổ tử cung.	Không	Khoa Sản bệnh: Sản khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	02/02/2017		
178	Nguyễn Dương Yến	Đại học Hộ sinh (2020)	006100/BN-CCHN cấp ngày 21/09/2022	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
179	Tạ Duy Hoàng	BSDK (2020); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2024)	006080/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 10/11/2022 kỹ thuật siêu âm chẩn đoán trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
180	Nguyễn Thị Lan	Chứng chỉ siêu âm trong SPK (2024); chứng chỉ siêu âm	005982/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh: Sản khám Phụ sản (Phụ sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
181	Lại Thị Phương Tré	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005968/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
182	Phùng Thị Thỏ	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	005395/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	17/6/2019		
183	Nguyễn Thị Sinh	BSDK (2017) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2020)	003621/BN-CCHN cấp ngày 29/12/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản; Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
184	Nguyễn Thị Hải	BSDK (2014) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017)	04605/BN-CCHN cấp ngày 19/11/2017	KBCB chuyên khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
185	Bùi Thị Tâm	Trung cấp hộ sinh (1992); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đẻ an toàn (2017)	001352/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
186	Nguyễn Hữu Văn	BSDK (2014); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2017); chứng chỉ bác sĩ dịch vụ chuyên ngành SPK (2017); chứng chỉ siêu âm các cơ quan sinh sản nữ (2020); BSCKI (2011); Thực sĩ sản phụ khoa (2021); chứng chỉ kỹ thuật siêu âm tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2015); chứng chỉ kỹ thuật lọc tử và bơm tinh	003949/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
187	Nguyễn Thị Giang	BSDK (2011); Thực sĩ sản phụ khoa (2021); chứng chỉ kỹ thuật siêu âm tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2015); chứng chỉ kỹ thuật lọc tử và bơm tinh	0001463/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản đẻ	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Phan Thị Anh	

188	Lê Thị Kim Dung	Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2021); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2009); Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS (2016)	000364/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Trưởng khoa	Khoa Sản đ: Bận khám Phụ sản (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 08h00-20h00 các ngày T7, CN Phòng khám chuyên khoa phụ sản 1 & Thủ Khoa Dũ	
189	Nguyễn Thị An	Cao đẳng hộ sinh (2024)	001431/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
190	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001430/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
191	Bùi Thị Phương Thảo	Trung học Y hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001414/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
192	Nguyễn Thị Quyên	Trung cấp Y hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2017)	0001453/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
193	Nguyễn Thị Thủy Dương	Trung học y hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ chức danh nghề nghiệp hộ sinh (2021)	001412/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
194	Nguyễn Thị Yên	Cao đẳng hộ sinh (2019)	001324/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
195	Nguyễn Thị Nga	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2015); chứng chỉ cấp cứu sản phụ khoa và hồi sức sơ sinh (2018)	001295/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
196	Ngô Thị Thu Trang	Trung cấp hộ sinh (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001351/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
197	Vũ Thị Xuân	Trung học Y tế Bắc Ninh (2005); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2019);	001311/BN-CCHN cấp ngày 07/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
198	Chau Thị Thủy	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001357/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
199	Lê Thị Thu Hương	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001092/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
200	Đinh Thị Chiên	Trung cấp hộ sinh (2003); Cao đẳng hộ sinh (2019)	0001552/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
201	Nguyễn Thị Thu	Trung cấp hộ sinh (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001350/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
202	Nguyễn Thị Ngọc	Trung cấp y hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2018)	001315/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		
203	Nguyễn Thị Hậu	Trung học Y hộ sinh (2002); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2018)	001218/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đ	01/07/2015		

204	Nguyễn Thị Phúc	Cao đẳng hộ sinh (2006); chứng chỉ kỹ thuật hồi sức cấp cứu sơ sinh (2014); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018)	0001438/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
205	Nguyễn Thị Quý	Cao đẳng hộ sinh (2011); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2017)	0003708/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
206	Phạm Thị Phương	Cao đẳng hộ sinh (2012)	0009666/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
207	Ngô Thị Quanh	Cao đẳng hộ sinh (2011)	000887/BN-CCHN cấp ngày 25/08/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
208	Lại Thị Hoi	Trung cấp hộ sinh (1992); Đại học điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (2009)	001211/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Cử nhân điều dưỡng CN phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân điều dưỡng CN phụ sản	Hộ sinh tương	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
209	Nguyễn Thị Lương	Cao đẳng hộ sinh (2014)	04588/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
210	Đào Thị Hà	Cao đẳng hộ sinh (2010); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2018);	0002235/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
211	Nguyễn Thị Nga	Cao đẳng hộ sinh (2015)	02153/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
212	Lại Thị Trang	Cao đẳng hộ sinh (2015)	0001035/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
213	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng hộ sinh (2014); chứng chỉ đỡ đẻ an toàn (2019)	000326/BN-CCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
214	Lê Vĩnh Nghĩa	BSĐK (2015); BSCKI Sản phụ khoa (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ xử trí sản bệnh lý (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2023); Chứng chỉ sơ cấp - lâm sàng nội	4221/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSVN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bận khám Phụ sản (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
215	Đinh Thị Chúc	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học hộ sinh (2012); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ (2015); chứng nhận tiến chứng (2016)	001082/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
216	Đỗ Thị Như	BSĐK (2020); BSNT/BSCKI Sản Phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2023); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản sản phụ khoa (2023)	000003/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 303/QĐ-BVSVN ngày 24/04/2024 kỹ thuật siêu âm cơ bản trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bận khám Phụ sản (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
217	Đào Khắc Cường	Cao đẳng điều dưỡng (2020); Đại học Điều dưỡng (2023); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2023)	001026/BN-GPHN cấp ngày 25/12/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/02/2021		
218	Đào Đình Quang	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2023)	005341/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		
219	Nguyễn Thị Ánh	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2020)	000388/BN-CCHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		

220	Đoàn Thị Hoà	Cao đẳng Điều dưỡng GMS (2014)	003860/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
221	Lê Thu Hà	Cao đẳng điều dưỡng GMS (2012); Đại học Điều dưỡng (2024)	000398/BN-GPHN cấp ngày 22/04/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
222	Nguyễn Xuân Hiền	Đại học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng chuyển ngành gây mê hồi sức (2016)	003724/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 từ 7h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015	Hỗ trợ chuyển nhận BV Phổi số 2	
223	Nguyễn Mạnh Dũng	Chứng nhận dân tạo y sỹ chuyển điều dưỡng trong học (2002); Đại học điều dưỡng (2012); Chứng chỉ phụ gây mê gây tê (2000); Chứng nhận giám đốc trung tâm (2015).	001087/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
224	Hồ Thị Hương	BSDK (2014); BS dinh dưỡng GMS(2016); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyển dạ đẻ (2016)	003970/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
225	Vũ Thị Phương	BSDK (2011); BSCKI GMS(2019); Chứng nhận siêu âm tổng quát(2013).	0001474/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyển khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Gây mê hồi sức. Siêu âm tổng quát	Trưởng khoa	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
226	Nguyễn Sỹ Toàn	BSDK (2003); BS dinh dưỡng GMS (2006); BSCKI GMS (2020); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyển dạ (2015); chứng nhận đánh giá và chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật (2016)	0002026/BN-CCHN cấp ngày 02/01/2014	KBCB chuyển khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
227	Nguyễn Thị Huệ	Trung cấp y sỹ sản nữ (1998); Chứng nhận y sỹ chuyển thành điều dưỡng (2007); Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ dụng cụ viên trong phẫu thuật sản phụ khoa(2016).	000983/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
228	Nguyễn Thị Hà	Trung cấp quản lý (2011); Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ dụng cụ nội soi (2011); Chứng nhận kỹ thuật viên gây mê (2011)	003754/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
229	Nguyễn Thị Thủy	Trung cấp điều dưỡng (2003); Cao đẳng Điều dưỡng (2019); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ nội soi (2017)	0002170/BN-CCHN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
230	Đương Quỳnh Loan	Trung cấp điều dưỡng (2003); Cao đẳng Điều dưỡng (2020); chứng chỉ dụng cụ viên (2004)	001145/BN-GPHN cấp ngày 05/02/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
231	Nguyễn Thị Thủy	Trung học y sỹ Bắc Ninh (2003); Đại học Điều dưỡng(2020); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ (2009); Chứng chỉ phụ giúp bác sĩ kỹ thuật giám đốc trung chuyển dạ đẻ (2015)	000986/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
232	Trần Thúy Anh	Cao đẳng Điều dưỡng(2013); Chứng chỉ Ngoại khoa kỹ thuật viên dụng cụ nội soi (2014)	003800/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
233	Vũ Thị Hạnh	Cao đẳng Điều dưỡng (2010); Chứng chỉ điều dưỡng gây mê hồi sức(2012); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ trong phẫu thuật nội soi phụ khoa (2018).	003812/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
234	Nguyễn Thị Tâm	Cao đẳng Điều dưỡng GMS(2012); Đại học điều dưỡng (2023)	003801/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đêm; Khoa Liên chuyển khoa; Nhi	01/07/2015		
235	Nguyễn Thị Hoa	Cao đẳng Điều dưỡng GMS (2013)	003722/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		

236	Nguyễn Thị Nga	BSDK (2015); BS định hướng GMHS(2018); chứng chỉ kỹ thuật lâm sàng mạch trung tâm, mô khí quản, làm huyết áp động mạch xâm lấn (2019)	004960/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/03/2017		
237	Đàm Văn Du	BSDK (2016); BS định hướng GMHS (2018); BSCKI gây mê hồi sức (2024)	004964/BN-CCHN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 và 7h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
238	Ta Xuân Hạnh	BSDK (2015); BS định hướng GMHS (2018)	004959/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/03/2017		
239	Trần Thị Thủy Anh	Đại học Điều dưỡng (2015); Chứng chỉ trợ giúp phần thai (2018)	4214/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/03/2017		
240	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng GMHS (2015); chứng chỉ chuyên ngành điều dưỡng GMHS (2015)	04574/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/03/2017		
241	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng Điều dưỡng GMHS (2014)	04585/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/03/2017		
242	Nguyễn Thị Lam	Đại học Điều dưỡng GMHS (2015)	4215/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/03/2017		
243	Chen Tam Thiết	BSDK (2013); BS định hướng nhi (2015); BS định hướng GMHS(2018); chứng chỉ gây mê nhi khoa (2019);	004963/BN-CCHN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
244	Nguyễn Thị Duyên	Cao đẳng Điều dưỡng(2014); Chứng chỉ kỹ thuật viên đưng ca mổ nội soi (2018)	4584/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/03/2017		
245	Nguyễn Thị Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2023); chứng chỉ khám và tư vấn dinh dưỡng (2024)	005979/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
246	Trịnh Thị Mừng	BSDK (2017); BSCKI Nhi (2021)	003959/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6. Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Mừng	
247	Trần Việt Thịnh	BSDK (2017); chứng chỉ tư vấn cơ bản(2019)	004984/BN-CCHN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
248	Trần Thị Bích Lặc	BSDK (2017); chứng chỉ huyết học Men răng nhi khoa cơ bản (2019); chứng chỉ nội tiết nhi khoa cơ bản (2022)	005227/BN-CCHN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2018		
249	Vũ Hồng Sơn	BSDK (2015); BS định hướng Nhi (2016); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	004982/BN-CCHN cấp ngày 26/10/2018	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
250	Phạm Bích Nga	BSDK (2001); BSCKI Nhi (2010); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa (2024); chứng chỉ tiêm chủng tại bệnh viện (2021); chứng nhận cấp cứu nhi khoa cơ bản (2024)	006460/HNO-CCHN cấp ngày 22/08/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/09/2017		
251	Vũ Thọ Hải	BS đa khoa (2014); BS định hướng (2016); BSCKI Nhi (2021); chứng chỉ xét nghiệm hồi sức cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật nội soi phế quản ống mềm (2017); Chứng chỉ hồi sức cấp cứu nhi khoa cơ bản (2019)	003950/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi phế quản trẻ em QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/01/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2;T3;T4;T5;T6. Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Hải	

252	Phạm Xuân Trường	BSDK (2013); BSCKI Nhi khoa (2014); chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về bệnh lý nội tiết ở trẻ em (2016); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2017); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV (2017); chứng chỉ chẩn đoán, điều trị bệnh nhân BSDK (2009); bác sĩ dinh dưỡng (2012); Thạc sĩ Nhi (2014); BSCKII Nhi (2019); chứng chỉ dinh dưỡng - tiêu hoá - bổ hấp tím mạch (2015); chứng chỉ cấp cứu và hồi sức nhi khoa (2015); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV	000235/BN-CCHN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
253	Phan Thu Vân	BSDK (2009); bác sĩ dinh dưỡng (2012); Thạc sĩ Nhi (2014); BSCKII Nhi (2019); chứng chỉ dinh dưỡng - tiêu hoá - bổ hấp tím mạch (2015); chứng chỉ cấp cứu và hồi sức nhi khoa (2015); chứng chỉ tư vấn xét nghiệm HIV	000284/BN-CCHN cấp ngày 12/01/2015	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trương khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN Phòng khám chuyên khoa nhi 123 Phố Nghĩa	
254	Đặng Thị Nga	BSDK (2011); chứng chỉ lâm và đọc kết quả đến tâm do (2014); chứng chỉ phác bản chức năng cơ bản (2017); chứng chỉ đào tạo cấp cứu nhi khoa cơ bản (2025)	000234/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thực hiện CMBQ QĐ: 90/QĐ-BVSN Ngày 23/9/2020 Kĩ thuật Phác bản chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	02/01/2016	Từ 17h00-20h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN Phòng khám chuyên khoa nhi Bình Thuận	
255	Nguyễn Thu Hà	Đại học Điều dưỡng (2018)	005937/BN-CCHN cấp ngày 18/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
256	Nguyễn Thị Thương	Đại học Điều dưỡng (2015); Chứng chỉ cấp cứu Nhi khoa cơ bản (2022)	4178/BN-CCHN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
257	Cao Thị Minh Từ	Trung học Điều dưỡng (2013); Đại học Điều dưỡng (2019)	000744/BN-GPHN cấp ngày 08/10/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/08/2017		
258	Vũ Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2013); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016); chứng nhận cấp nhật kiến thức về thơ máy và vận hành máy thở (2020)	003718/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
259	Tô Thị Vân	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS MODULE 1 (2018); chứng chỉ đào tạo thực hành HIV/AIDS nhi khoa (2018)	04375/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
260	Nguyễn Thị Yên	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2013); giấy chứng nhận cấp cứu nhi khoa cơ bản (2017)	003951/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
261	Đương Thị Mai Ngân	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2022)	003717/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
262	Vũ Thị Thu Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); chứng chỉ bồi sức cấp cứu sơ sinh (2013); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa (2017)	003735/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
263	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	005371/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
264	Nguyễn Thị Thủy	Trung học Điều dưỡng (2008); Đại học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2025)	007457/BN-CCHN cấp ngày 25/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2016		
265	Nguyễn Thị Hoa	Đại học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ đo điện não đồ ở trẻ em (2016); Chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau khi nội soi phế quản, sử dụng và bảo quản trang thiết bị nội soi phế quản (2012); Chứng chỉ lâm sàng tim mạch (2018)	003745/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện BSCKM theo QĐ: 1071/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024 Kĩ thuật đo điện não đồ ở trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng; Kĩ thuật đo điện não đồ ở trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	02/07/2015		
266	Nguyễn Văn Bình	BSDK (2018); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ soi ống nội soi bàng quang (2023)	005526/BN-CCHN cấp ngày 25/09/2020	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bẩm khảm Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu- Điều trị nội trú)	17/6/2019		
267	Nguyễn Cao Thăng	BSDK (2015); chứng chỉ bác sĩ dinh dưỡng chuyên ngành SPK (2019); chứng chỉ siêu âm tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp (2015)	005143/BN-CCHN cấp ngày 07/10/2019	KBCB chuyên khoa Phụ sản; Thực hiện Kĩ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bẩm khảm Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu- Điều trị nội trú)	01/01/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2, T3, T4, T5, T6 Từ 8h00-21h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Hòa Bắc	

268	Nguyễn Thị Phương	BSDK (2013); BSDK I (2022); chứng chỉ sơ cấp cứu tại cộng (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản SPK (2015); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa nâng cao (2017)	04587/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	KBCB chuyên khoa Sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm, Điều trị nội trú)	01/07/2015		
269	Nguyễn Thị Nguyệt	BSDK (2014); Thạc sĩ sản phụ khoa (2021); chứng chỉ Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật Soi cổ tử cung (2019); chứng chỉ lọc rửa và bơm rửa buồng tử cung (11/12/2020)	003960/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm, Điều trị nội trú)	01/07/2015		
270	Ngô Thị Thanh Hương	BSDK (2014); Thạc sĩ sản phụ khoa (2021)	003945/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm, Điều trị nội trú)	01/07/2015		
271	Phạm Huy Cường	BSDK (2007); BS định hướng sản phụ khoa (2010); Thạc sĩ y học (2017); BSDK II (2024); chứng nhận siêu âm trong sản phụ khoa cơ bản (2010); chứng nhận phẫu thuật nội soi trong sản phụ khoa (2012); chứng nhận cấp cứu nội sản (2016); THS SPK (2025); chứng chỉ sơ cấp cứu tại cộng (2023); chứng chỉ cấp cứu hồi sức sơ sinh (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2012)	001408/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm trong sản phụ khoa cơ bản; chứng nhận phẫu thuật nội soi trong sản phụ khoa; chứng nhận	Phó trưởng khoa	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm, Điều trị nội trú)	01/07/2015	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h30-21h00 các ngày T7,CN Phòng khám chuyên khoa phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình Hòa	
272	Đào Thị Dung	BSDK (2016); THS SPK (2025); chứng chỉ sơ cấp cứu tại cộng (2023); chứng chỉ cấp cứu hồi sức sơ sinh (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2012)	004926/BN-CCHN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đêm)	03/01/2017		
273	Nguyễn Thị Thơm	Cao đẳng Hộ sinh (2017)	005465/BN-CCHN cấp ngày 19/08/2020	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/02/2021		
274	Nguyễn Thị Giang	Bộ đề có lý năng (SBA) và quy trình chăm sóc thai	003952/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
275	Viễn Thị Thu	Trung học y tế Bắc Ninh (2003); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019); Chứng chỉ định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỷ (2019); chứng nhận chăm sóc bệnh nhân nặng (2006); chứng chỉ cấp nhân viên điều dưỡng - điều	0001515/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
276	Vương Hồng Quyền	Đại học Điều dưỡng; chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2017)	001334/BN-GPNN cấp ngày 27/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	Tính từ 27/03/2026		
277	Chen Thị Hà	Trung học kỹ thuật y tế trung ương I (1996); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001220/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
278	Nguyễn Thị Hiền	dang Hộ sinh (2013); : chứng chỉ độ đẻ an toàn (2	003955/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
279	Vũ Minh Huệ	ộ đề có lý năng (SBA) và quy trình chăm sóc t	003737/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
280	Nguyễn Xuân Nhung	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học(2017)	04784/BN-CCHN cấp ngày 12/09/2018	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h30 các ngày T7, CN Cơ sở chẩn đoán hình ảnh Văn Trung thuộc hồ sinh dưỡng	
281	Bà Quang Lai	BSDK Chẩn đoán hình ảnh(2005); chứng chỉ Siêu âm Tim (1998)	001389/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Kỹ thuật thực hiện và đọc kết quả siêu âm tim QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh siêu âm tim	Trưởng khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
282	Bùi Thị Thu Trang	Trung cấp điều dưỡng (2006) Đại học Điều dưỡng (2020)	0001531/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
283	Phùng Thị Quỳnh	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2019)	004157/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015	Từ 17h00-19h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6,T7. Phòng khám Phác Giả	

284	Cao Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2014)	004158/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
285	Nguyễn Văn Thụy	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2008), Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học(2020)	0002101/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2014	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên trưởng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
286	Phạm Thị Hồng Diệp	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2010)	004156/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
287	Nguyễn Văn Đào	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2013)	003706/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
288	Ngô Xuân Tuấn	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2012); Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học(2022); chứng chỉ kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (2013)	003710/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
289	Nguyễn Văn Tài	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2013)	003721/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
290	Trần Thị Hoa	Bác sỹ y đa khoa (2015); Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh(2016); BSCKI Chẩn đoán hình ảnh (2024) Chứng chỉ Siêu âm Tim mạch Trẻ em (2017); Chứng chỉ chuyên khoa hình ảnh (2020)	04570/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; thực hiện và đọc kết quả siêu âm tim mạch theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; siêu âm tim mạch ở trẻ em; chụp cộng hưởng từ	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		
291	Hoàng Văn Phan	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2015)	004165/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		
292	Nguyễn Thị Hiền	Bác sỹ y đa khoa (2018); chứng chỉ Siêu âm Thực hành (2018); Chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu(2022)	006269/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyên khoa Nhĩ; Thực hiện BSCKM theo QĐ: 3184/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 kỹ thuật siêu âm, siêu âm Doppler mạch	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhĩ; Siêu âm thực hành, siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019		
293	Ngọc Thị Huyền Diệu	Bác sỹ y đa khoa(2020); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2022); chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu (2024)	006262/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyên khoa Nhĩ; Thực hiện CMBS theo QĐ: 3194/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh: Siêu Âm Xương; Thực hiện kỹ thuật	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhĩ; chẩn đoán hình ảnh cơ bản; Siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/02/2021		
294	Nguyễn Thị Việt	BSBK (2011); BSCKI Chẩn đoán hình ảnh(2020) Chứng chỉ Siêu âm Tim Trẻ em (2023)	021024/HNO-CCHN cấp ngày 29/03/2021	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thực hiện CMBS (theo QĐ: 1414/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỹ thuật Siêu âm tim trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; siêu âm tim trẻ em	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/03/2023		
295	Đỗ Thị Duyên	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2021); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc trẻ bệnh lý miễn dịch - dị ứng khớp (2013); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016); chứng chỉ kỹ thuật điện não đồ (2015)	001227/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng; Do chứng năng hồ hập (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
296	Nguyễn Thị Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023); chứng nhận miễn dịch - dị ứng (2015); chứng nhận thần kinh (2015); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016)	003816/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Do điện não đồ trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
297	Phạm Thị Nhung	Đại học điều dưỡng (2013); chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2017); chứng chỉ đo chức năng hô hấp (2023)	003805/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Do chức năng hô hập (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
298	Nguyễn Thị Huệ	Cao đẳng điều dưỡng (2012); chứng chỉ nội soi phổ quát ống mềm (2020)	003723/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
299	Nguyễn Thị Hứa	BSBK (2014); Thạc sĩ Nhĩ (2023); chứng nhận bồi dưỡng kiến thức về miễn dịch - dị ứng - khớp trẻ em cách đo và đọc kết quả đo chức năng hô hấp (2015); chứng chỉ thần kinh (2015); chứng chỉ Nhĩ soi dạ dày - tá tràng	003972/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhĩ; Thực hiện CMBS theo QĐ: 1414/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỹ thuật Đo thính lực - nhĩ lượng; Thực hiện kỹ thuật Điện não đồ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhĩ	Phó trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		

300	Trần Thị Yến	BSDK (1995); BSCKI Nội (2013); BSCKH Nội (2020); chứng chỉ nội soi tiêu hóa dưới (2020); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); chứng chỉ thần kinh (2020); chứng chỉ hô hấp (2020); chứng chỉ (trừ mạch) (2020)	0001589/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nội: Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/04/2021; Kỹ thuật Nội soi tiêu hóa dưới; Kỹ thuật chẩn đoán nội soi đường tiêu hóa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nội: nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; nội soi tiêu hóa dưới.	Trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
301	Nguyễn Thị Thao	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ xét nghiệm giải phẫu bệnh - tế bào học (2010); chứng chỉ kỹ thuật ghi điện tâm đồ (2022)	004159/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Thăm dò chức năng	03/01/2017		
302	Nguyễn Thị Hòa	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ kỹ thuật đo tính lực cho trẻ em (2022)	02708/BN-CCHN cấp ngày 15/03/2018	Điều dưỡng; kỹ thuật đo tính lực trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	17/02/2019		
303	Nghiêm Đình Quân	BSDK (2015); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2016); chứng chỉ nội soi phế quản ống; mềm (2020); chứng chỉ đo thính lực trẻ em (2021); chứng chỉ đọc kết quả đo chức năng hô hấp (2022)	02713/BN-CCHN cấp ngày 15/03/2018	KBCB chuyên khoa Nội: Thực hiện CMBS theo QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/04/2021; Kỹ thuật Nội soi phế quản ống mềm và Kỹ thuật đo thính lực trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Nội: nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; nội soi phế quản ống mềm; đo thính lực trẻ em; chứng chỉ đọc	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
304	Chu Khánh Hòa	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ kỹ thuật cấy mẫu và kháng sinh đồ (2016)	0003512/BN-CCHN cấp ngày 23/11/2015	Xét nghiệm sinh hóa; huyết học; vi sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm sinh hóa; huyết học; vi sinh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
305	Vũ Thị Nhung	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ đảm bảo chất lượng xét nghiệm (2024)	001803/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
306	Nguyễn Văn Ninh	Trung cấp Điều dưỡng (2001), Giấy chứng nhận vi sinh (1998), Giấy chứng nhận Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản (2023)	0001121/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
307	Đương Thị Tô Lê	BSDK (2008); BSCKI GPB (2018); Chứng chỉ xét nghiệm tế bào âm đạo - cổ tử cung (2016)	001053/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh mô xung theo QĐ 81/QĐ-SYT ngày 7/3/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
308	Nguyễn Mạnh Quân	BSDK (2012); BSCKI GPB (2023)	001974/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
309	Nguyễn Thị Định	BSDK (2014); BS dinh dưỡng Huyện học TMA (2016); Kỹ thuật chọc hút tủy làm tủy đỏ (2020); chứng chỉ mặt số kiểu thức cơ bản về xét nghiệm sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm (2020); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm huyết học	003946/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
310	Lê Xuân Dân	Trung cấp y tế kỹ sinh trùng (1993); cử nhân xét nghiệm (2004); Thạc Sĩ Sinh học (2014)	0001916/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	Xét nghiệm Huyết học; vi sinh; sinh hóa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm Huyết học; vi sinh; sinh hóa	Trưởng khoa	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
311	Nguyễn Thị Nhân	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001315/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
312	Tạ Đăng Thọ	Đại học xét nghiệm y học (2014); kỹ thuật chọc hút tủy làm tủy đỏ (2020)	003707/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
313	Trịnh Thị Trang	Đại học xét nghiệm y học (2013); chứng chỉ kiểm soát chất lượng y học (2020)	003973/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/11/2015		
314	Nguyễn Thị Thu	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2019)	005551/BN-CCHN cấp ngày 19/10/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/02/2021		
315	Ngô Thị Nhung	Đại học xét nghiệm y học (2016); Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh cơ bản (2021)	02711/BN-CCHN cấp ngày 15/03/2018	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (983/QĐ-BVSN ngày 19/09/2021)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm - Giải phẫu bệnh	01/02/2021		

316	Bùi Thị Nga	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2018)	005330/BN-CCHN cấp ngày 19/05/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	17/6/2019		
317	Phạm Thị Nguyệt	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2017); giấy chứng nhận sàng lọc sơ sinh gói cơ bản (2022)	004814/BN-CCHN cấp ngày 09/10/2018	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	13/6/2019		
318	Trần Danh An	Đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001333/BN-CCHN cấp ngày 05/11/2021	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Phụ trách kỹ thuật vi mô	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
319	Nguyễn Thị Khuyên	Đại học kỹ thuật y học (2008)	000351/BN-CCHN cấp ngày 28/09/2012	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
320	Đào Thị Giang	Đại học y học (2017); Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh cơ bản (2020)	001724/BN-CCHN cấp ngày 30/06/2020	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (585/QĐ-BVSN)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (585/QĐ-BVSN)	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	12/10/2015		
321	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Xét nghiệm y học (2015); chứng chỉ GPB cơ bản (2024); chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2021); chứng chỉ kỹ thuật bệnh thành học nhân nano I (2019)	04571/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
322	Phan Khắc Tùng	Đại học xét nghiệm y học (2016)	04567/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
323	Chu Thị Năm	Đại học xét nghiệm y học (2013); chứng chỉ xét nghiệm sàng lọc sơ sinh cơ bản (2023)	04568/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
324	Đinh Văn Tiến	BĐSK (2015); BSCN1 Vi sinh y học (2023); chứng chỉ xét nghiệm y học cơ bản (2020); chứng chỉ tế bào tổ chức (2025)	005588/BN-CCHN cấp ngày 16/11/2020	KBCB chuyên khoa Nhi; chuyên khoa vi sinh y học (Số 59/QĐ-BVSN ngày 17/01/2025); Kỹ thuật tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa Vi sinh y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	01/01/2017		
325	Nguyễn Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng (2016); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2024); chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (2021)	02704/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhĩ	17/5/2019		
326	Lê Nho Khuê	Trung cấp điều dưỡng (2004); Đại học điều dưỡng (2018); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2021); chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn độ 1 (2017)	001054/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Tương khoa KSNK	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhĩ	01/07/2015		
327	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2021)	003807/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhĩ	01/07/2015		
328	Nguyễn Thị Minh	Trung học điều dưỡng (2005); Đại học điều dưỡng (2018); Thạc sĩ điều dưỡng(2023); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	001273/BN-CCHN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng CTXH	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	
329	Nguyễn Thị Bắc	Y sĩ (1995); Giấy chứng nhận đào tạo y sĩ chuyển sang điều dưỡng trung học (2001)	004118/BN-CCHN cấp ngày 09/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa Nhi nhi tổng hợp	01/07/2015		
330	Lê Thị Việt Quỳnh	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ công tác xã hội trong bệnh viện và cơ sở y tế (2019)	005394/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	
331	Hoàng Thị Kim Oanh	Trung cấp (2009); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm trẻ em (2020); chứng chỉ công tác xã hội trong bệnh viện (2024)	0002206/BN-CCHN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa cấp cứu ban đầu nhi	01/06/2016		

332	Trần Thị Thu Hà	Trung cấp bộ sinh (2003); Đại học điều dưỡng (2014); Thạc sĩ điều dưỡng (2020)	0011269/BN-CCHN cấp ngày 03/06/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng/Ngoại nhĩ	01/07/2015		
333	Trương Thị Hương	Trung cấp bộ sinh (2003); Đại học điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (2014); chứng nhân tiêm chủng an toàn (2014); Chứng chỉ sự phạm y học cơ bản cho giảng viên đào tạo liên tục (2016); Chứng chỉ kiến thức quản lý bệnh sản phụ.	0000269/BN-GPHN cấp ngày 02/01/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Phó phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng/Sáng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
334	Nguyễn Thị Hùng	Trung cấp điều dưỡng (2003); Đại học điều dưỡng (2014)	0002419/BN-CCHN cấp ngày 22/05/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhĩ tổng hợp	01/07/2015		
335	Nguyễn Văn Thắng	BSDK (2005); BSCKI Nhi khoa (2015); BSCKII Nhi khoa (2019); chứng chỉ định hướng và đánh giá chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019)	0001522/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhĩ tổng hợp; Ban khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Hovandkids	
336	Nguyễn Thị Ngọc	Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa (2020)	0015124/BN-CCHN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
337	Vũ Thị Thanh Hiền	BSDK (2011); BSCKI Nhi (2016); BSCKII Nhi khoa (2020); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS khoa nhi cơ bản; chứng chỉ tư vấn xét nghiệm và tải lượng virus (2016); chứng chỉ điều trị ARV (2012)	0001578/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Bác sĩ KBCB bệnh Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB bệnh Nhi khoa	Phó trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
338	Nguyễn Danh Nam	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2014)	003120/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
339	Phạm Đức Trung	BSDK (2021); chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2020); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK trình độ cơ bản (2023)	000603/BN-CCHN cấp ngày 05/01/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ	Không	Khoa Sản đẻ; Ban khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 181/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025 Ngày 06/02/2025 số 216/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
340	Trần Thị Ánh Nguyệt	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2023)	000077/BN-GPHN cấp ngày 15/05/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 số 183/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025 Ngày 06/02/2025 số 174/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
341	Đặng Thị Thu Hà	Bác sĩ y đa khoa (2017); Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (2018); chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2013)	005461/BN-CCHN cấp ngày 28/4/2023	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 số 165/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
342	Đào Thị Thu	BSDK (2021)	006301/BN-CCHN cấp ngày 11/04/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhĩ tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 174/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
343	Đỗ Thị Đồng	Bác sĩ y khoa (2022); chứng chỉ bác sĩ nhi khoa cơ bản (2023)	000051/BN-GPHN cấp ngày 15/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 165/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
344	Nguyễn Thị Nga	BSDK (2022)	000013/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 171/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
345	Nguyễn Thị Thùy Linh	BSDK (2022)	000063/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhĩ tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 170/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
346	Nguyễn Thùy Hằng	BSDK (2019); Bác sĩ nội trú/BSCKI/Thạc sĩ nhi khoa (2022)	006606/BN-CCHN cấp ngày 11/10/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 167/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
347	Nguyễn Thị Tâm	Đại học Điều dưỡng (2023)	000090/BN-GPHN cấp ngày 21/05/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 205/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		

348	Nguyễn Thị Thu Huệ	Đại học Điều dưỡng (2023)	006533/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 195/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
349	Nguyễn Sơn Tùng	BSDK (2022); chứng chỉ nội số bệnh lý truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2023)	000004/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	Ngày 06/02/2025 số 175/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
350	Đào Tài Ngọc Mai	Bác sĩ đa khoa (2022)	000000/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sản học, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)- Điều trị nội trú	Ngày 06/02/2025 số 183/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
351	Nguyễn Quang Ý	BSDK (2021); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2022); chứng chỉ siêu âm tim (thai từ cơ bản đến nâng cao) (2024)	006564/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2023	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sản học, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Sản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)- Điều trị nội trú	Ngày 06/02/2025 số 182/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
352	Nguyễn Thị Hương	BSDK (2022)	000243/BN-CCHN cấp ngày 19/11/2024	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Phụ: Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	Ngày 06/02/2025 số 178/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
353	Báo Thị Sang	Đại học điều dưỡng (2022)	009119/BG-CCHN cấp ngày 21/08/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên Khoa, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	Ngày 06/02/2025 số 284/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
354	Đương Thị Như Hằng	Đại học điều dưỡng (2023)	000659/BN-CCHN cấp ngày 05/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản thuật - Gây mê hồi sức	Ngày 06/02/2025 số 212/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
355	Nguyễn Thị Phúc	Đại học điều dưỡng (2023)	000129/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	Ngày 06/02/2025 số 202/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
356	Nguyễn Thanh Phong	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (2023)	000152/BN-GPHN cấp ngày 19/11/2024	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 số 219/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
357	Hoàng Thị Hạnh	Đại học Điều dưỡng (2022)	039471/HNO-CCHN cấp ngày 03/11/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 (thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 số 192/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
358	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Đại học điều dưỡng (2020)	006101/BN-CCHN cấp ngày 21/09/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	Ngày 06/02/2025 số 206/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
359	Nguyễn Thị Giang	BSDK (2021); chứng chỉ bác sĩ Nhi khoa cơ bản (2022)	006403/BN-CCHN cấp ngày 14/06/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 166/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
360	Lê Thị Hà	Đại học điều dưỡng (2023)	000141/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu, Nhi	Ngày 06/02/2025 số 191/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
361	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Đại học điều dưỡng (2023)	037959/HNO-CCHN cấp ngày 22/03/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản thuật - Gây mê hồi sức	Ngày 06/02/2025 số 213/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
362	Nguyễn Thị Ngọc	Đại học điều dưỡng (2022)	040345/HNO-CCHN cấp ngày 22/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 số 198/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
363	Phạm Việt Anh	BSDK (2022)	000114/BN-GPHN cấp ngày 26/06/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ, Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa, Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 176/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		

364	Hoàng Công Hoàn	ĐK (2013); Giấy chứng nhận cấp cứu phụ khoa (2013)	000324/BN-GPHN cấp ngày 20/01/2025	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Bám khảm Phụ sản (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 173/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
365	Đinh Văn Bình	BSDK (2021); BSN7/BSCKI/THS Nhi khoa (2025)	000721/BG-GPHN cấp ngày 17/03/2025	KBCB chuyển khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 30/03/2025 số 730/QĐ-BVSN ngày 30/03/2025		
366	Nguyễn Văn Cường	BSDK (2001); BSCKI phụ sản (2015); BSCKI Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa(2013); chứng nhận phôi thai bằng thuốc đến hết 7 tuần (2013); chứng chỉ siêu âm nội soi phụ khoa (2014); chứng nhận	0001444/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyển khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa sản; siêu âm sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản đẻ; Bám khảm Phụ sản (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	Ngày 18/04/2025 số 459/QĐ-SYT (Biệt phái về TTYT YP kế cũ ngày 06/02/2025 số 196/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025 số 193/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025 số 190/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025 số 172/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025 số 1148/QĐ-BVSNBNBS2 ngày 28/08/2025 số 31/03/2022 QĐ số 365/QĐ-BVSN	Tu 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyển khoa phụ sản Nguyễn Cường	
367	Nguyễn Thị Hương	Đại học điều dưỡng (2023)	000336/BN-GPHN cấp ngày 26/01/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 số 196/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
368	Nguyễn Thụy Hiền	Đại học điều dưỡng (2024)	000481/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng		Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 193/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
369	Nguyễn Hương Quang	Đại học điều dưỡng (2024)	000486/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 190/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
370	Nguyễn Quốc Quân	Bác sĩ đa khoa (2023)	000478/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	KBCB chuyển khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 172/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
371	Trịnh Thị Ngọc Linh	Đại học xét nghiệm y học (2023)	000156/BN-GPHN cấp ngày 29/07/2024	Cử nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	Ngày 28/08/2025 số 1148/QĐ-BVSNBNBS2 ngày 28/08/2025		
372	Nguyễn Thị Ninh	Đại học điều dưỡng (2019)	001053/BN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 166/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
373	Đoàn Văn Hoàn	Bác sĩ đa khoa (2023)	001127/BN-GPHN cấp ngày 28/01/2026	Bác sĩ chuyển khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu Nhi	Ngày 06/02/2025 số 166/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
374	Tô Thị Thảo	Cử nhân dinh dưỡng (2020)	000310/BN-GPHN cấp ngày 10/03/2025	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 31/03/2022 QĐ số 365/QĐ-BVSN		
375	Lê Thị Vân	Cử nhân dinh dưỡng (2024)	001266/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 222/QĐ-BVSN		
376	Nguyễn Thị Hải Yến	Cử nhân dinh dưỡng (2022)	001263/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 223/QĐ-BVSN		
377	Nguyễn Thị Lư	Đại học điều dưỡng (2019)	001560/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 06/02/2025 QĐ 215/QĐ-BVSN		
378	Đặng Thị An	Đại học điều dưỡng (2024)	001547/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức sinh sản- Sản học; Bám khảm Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 QĐ 186/QĐ-BVSN		
379	Nguyễn Thị Văn Anh	Đại học điều dưỡng (2020)	001561/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 189/QĐ-BVSN		

380	Nguyễn Hải Yến	Đại học điều dưỡng (2023)	001559/BN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 210/QĐ-BVSN		
381	Trần Thị Tuyết	Đại học điều dưỡng (2023)	001144/BN-GPHN cấp ngày 5/2/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ 209/QĐ-BVSN		
382	Nguyễn Thị Hiền	Đại học hộ sinh (2021)	001596/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 QĐ		
383	Trần Thị Quyền	Đại học điều dưỡng (2024)	001597/BN-GPHN cấp ngày 5/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 203/QĐ-BVSN		
384	Nguyễn Thị Trang	Đại học điều dưỡng (2023)	001600/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 207/QĐ-BVSN		
385	Nguyễn Thị Anh	Điều dưỡng san phụ khoa (2022)	001602/BN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh	Ngày 06/02/2025 QĐ 214/QĐ-BVSN		
386	Nguyễn Thái Sơn	BSDK (2023)	010521/BN-GPHN cấp ngày 13/5/2026	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 173/QĐ-BVSN		
387	Nguyễn Thị Dung	SĐK (2022); BSN/BSCKI/Thạc sĩ Nhi khoa (2023)	001573/BN-GPHN cấp ngày 4/5/2026	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	QĐ 578/QĐ-BVSNBNSS2 ngày 28/5/2026		
388	Nguyễn Thu Sang	Đại học điều dưỡng (2023)	001671/BN-GPHN cấp 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu	Ngày 06/02/2025 QĐ 217/QĐ-BVSN		
389	Nguyễn Văn Tuấn	Đại học điều dưỡng (2022)	001656/BN-GPHN cấp ngày 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ		
390	Võ Bích Ngọc	Đại học điều dưỡng (2024)	001612/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 QĐ		
391	Nguyễn Thị Mai	Đại học điều dưỡng (2024)	001613/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ		
392	Thần Thị Yến	Đại học xét nghiệm (2015)	006886/BG-CCHN cấp ngày 22/6/2018	Cử nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm: Giải phẫu bệnh	Ngày 12/6/2026 QĐ 633/QĐ-BVSNBNSS2		
393	Nguyễn Thị Nhân	Đại học điều dưỡng (2024)	001690/BN-GPHN cấp ngày 8/6/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bệnh khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 QĐ		
394	Nguyễn Thị Hoài	Đại học điều dưỡng (2023)	001695/BN-GPHN cấp ngày 8/6/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bệnh khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 QĐ		
395	Nguyễn Thị Hào	Đại học điều dưỡng gây mê (2024)	001598/BN-GPHN cấp ngày 08/05/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Ngày 06/02/2025 QĐ		

196	Trần Lê Thuý	BSYK (2024)	001757/BN-GPHN cấp ngày 30/06/2026	Bác sĩ Y khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB Y khoa	Không	Khoa sản đẻ	Ngày 06/02/2025 QĐ		
197	Nguyễn Văn Chung	BSYK (2023)	001762/BN-GPHN cấp ngày 30/06/2026	Bác sĩ Y khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB Y khoa	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 QĐ		Bổ sung người hành nghề
B. SƠ THỜI VIỆC											
I	Nguyễn Hà Khánh Linh	BSĐK (2021)	006337/BN-CCHN cấp ngày 28/4/2023	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh- Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 179/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		Giám người hành nghề

- Sơ Y tế: Phòng NVY (đ4);
- Lưu: VT KHTH.



Người chịu trách nhiệm chuyên môn
Kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Nguyễn Minh Hiệp